

Học và Nói Tiếng Việt: Một Vài Cảm Nghi

Nguyễn Trọng Thiệt

Một anh bạn thân kể cho tôi nghe câu chuyện của đứa con 5 tuổi của anh. Anh cố tập cho con nói tiếng Việt và giữ truyền thống Việt Nam, nên trong gia đình anh thường dạy con khoanh tay cúi đầu chào mỗi khi gặp người lớn. Và thằng con 5 tuổi của anh cứ thừa lộn xộn khi cúi đầu chào.

Có khi thì nó cúi đầu chào chú, có khi thì nó cúi đầu chào bác, có khi thì kêu dì, có khi thì kêu thím, kêu anh loạn xạ ngẫu lên. Nó hỏi bố nó chứ lúc nào thì thưa chú, lúc nào thì thưa cậu, lúc nào thì thưa bác.

Để đơn giản hóa cho nó dễ nhớ, bố nó mới dạy nó: “khi nào con thấy người đó có vẻ trẻ hoặc nhỏ tuổi thì con thưa chú, còn người đó có vẻ già hay lớn tuổi thì con thưa bác”. Cuộc đời cứ thế êm đềm trôi.

Một hôm có mấy người bạn và gia đình ở tiểu bang khác tới chơi. Nghe tiếng chuông, bố nó bảo nó ra mở cửa và nhớ khoanh tay chào khách. Nó te te chạy ra mở cửa và thấy một nhóm chừng bảy tám người khách. Nó quýnh quá không biết phải xưng hô thế nào cho đúng. Nó bèn lớn tiếng hỏi: “Thằng nào(!) già thằng nào(!) trẻ?”. Mục đích của nó là để thưa gửi cho đúng.

Ngôn ngữ Việt Nam phức tạp là thế đó!

So với các ngôn ngữ khác trên thế giới, tiếng Việt rất dễ học, dễ đọc và dễ viết vì tiếng Việt dùng chữ cái A, B, C... như nhiều ngôn ngữ khác chứ không dùng những nét vẽ hay quẹt như tiếng Trung Hoa hay tiếng Thái Lan, hoặc tiếng Trung Đông và một đặc tính nữa của tiếng Việt là tiếng đơn âm: mỗi chữ là một âm.

Theo một số nhận xét của các giáo sư Ngôn ngữ học thì một người chỉ cần 3 tháng học chuyên cần là có thể đọc và viết tiếng Việt. Trái lại như tiếng Trung Hoa hay tiếng Cam bốt, Thái Lan hoặc tiếng Trung Đông, phải mất ít nhất là 9 tháng cho tới 1 năm để có thể đọc và viết. Còn tiếng Anh thường thường mất 6 tháng.

Tuy nhiên để nói tiếng Việt cho đúng giọng và lưu loát đòi hỏi rất nhiều thực tập cũng như am hiểu văn hóa và đời sống của người Việt Nam. Tại sao có lúc thì gọi em, gọi cô, gọi nàng, gọi chị, gọi dì, gọi thím, có lúc thì gọi mày xưng tớ, có lúc gọi anh xưng tui chứ không

là em, có lúc gọi bác xưng con chứ không xưng cháu v.v...

Anh ngữ chỉ có “YOU” và “I” dễ quá. Già trẻ lớn bé gì cũng gọi “you”. Đàn ông, đàn bà, con trai, con gái gì cũng gọi “you”. Nói chuyện với Tổng thống cũng xưng “I” gọi “YOU” mà nói chuyện với người yêu cũng xưng “I” gọi “You” luôn. Khỏi phải suy nghĩ thắc mắc đắn đo gì cả.

Vì thế mới xảy ra câu chuyện: “một bà cụ Việt Nam mới qua Mỹ đi ra phi trường để đi máy bay qua tiểu bang khác thăm cháu. Khi bà vào khám hành lý, nhân viên an ninh TSA hỏi: your ID?. Thì bà trả lời: “Tôi đi”. Nhân viên an ninh gặng giọng hỏi lại: “your ID please!” Thì bà bực tức trả lời: “Ồ kìa, tao đi chứ còn thằng nào đi nữa mà cứ hỏi!” Lúc ấy may ra có một người Việt Nam đứng phía sau nghe câu chuyện và tới giải thích cho bà là họ muốn xem giấy tờ căn cước của bà đấy. Thế mới yên chuyện.

Và tiếng Việt lại còn thêm phức tạp trong ngôn ngữ nói vì các dấu sắc, dấu nặng, dấu hỏi, dấu ngã. Khi viết mà bỏ trật dấu hỏi, dấu ngã thì có thể ra khác nghĩa liền. Người ngoại quốc có thể viết tiếng Việt đúng nhưng luôn luôn bỏ dấu sai khi nói hoặc nói lợ lợ không có dấu. Tôi còn nhớ khi tôi còn là sinh viên ở trong cư xá sinh viên Phục Hưng do các cha Đa Minh lập ra. Trong các cha, có một cha người Pháp tên là cha Cras. Trong một thánh lễ vào mùa Chay, cha giảng về ý nghĩa và cách sống mùa Chay: “Chúng ta đã bước vào mùa chay, anh chị em nhớ ham mình an uông cực khô (nhớ hãm mình ăn uống cực khổ)!!!” Nếu mà nghe lời cha, thì chắc chưa hết mùa Chay đã về châu Chúa cả đám rồi!!!

Và còn dấu ă, dấu â. Chỉ cần viết sai dấu á hay ó là nghĩa khác liền: ví dụ ăn (dấu á) khác với ân (dấu ó), cảm giận khác với giận câm: một đàn ông là cảm hôn và giận dữ và một đàn ông là giận dữ đến không nói được luôn (câm).

Tất cả những điều tôi trình bày ở trên chỉ muốn nói lên một điều là ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết, đọc là hai lãnh vực khác nhau: ngôn ngữ viết và đọc có thể học từ thầy cô, sách vở, Internet, hàm thụ nhưng ngôn ngữ nói đòi hỏi thực tập hàng ngày, lập đi lập lại luôn luôn và phải sống trong môi trường của văn hóa và xã hội của ngôn ngữ ấy.

Tôi còn nhớ trước năm 75, khi tôi được gửi đi du học ở Mỹ thì cơ quan cho phép tôi mỗi ngày đi học Anh Văn 5 tiếng đồng hồ vào buổi sáng trong vòng một năm tại trường đặc biệt dạy Anh ngữ cho nhân viên chính phủ sắp đi du học Mỹ. Cả thầy cô giáo dạy Anh Văn

hầu hết là người Việt đi du học ở Mỹ về. Hết giờ học thì cũng nói tiếng Việt với nhau ào ào. Sau gần một năm tôi đọc và viết Anh Ngữ cũng khá thông thạo. Tuy nhiên vì ít có cơ hội tiếp xúc với người Mỹ để tập nói nên tôi nói tiếng Mỹ cũng còn quờ quạng lắm. Nói tiếng Mỹ mà giọng cứ ngay chừ như khúc gỗ.

Khi đến những tuần đầu tiên, tôi vào trong lớp học, ngồi cứ như là vịt nghe sấm. Chẳng hiểu ông giáo sư nói gì mà cứ ngồi lo phập phồng sợ ông thầy kêu lên bâng thì chết. Tôi bắt đầu hốt hoảng và lo âu và tìm cách tập nghe tiếng Mỹ. Tôi đi mua một máy radio loại cầm tay có earphone và gắn vào hai tai để lúc nào rảnh thì nghe tin tức và talk show. Lúc đi ngủ cũng cứ gắn vào tai nghe cho tới khi ngủ quên luôn.

Mục đích là để cho tai mình quen với giọng nói và các danh từ của người Mỹ. Sáu tháng đầu là cả một nỗ lực cố gắng làm quen với giọng nói của Mỹ. Một nỗi khổ thứ hai nữa là khi cần phải nói hay diễn tả một điều gì thì chẳng Mỹ nào hiểu mình nói gì. Nhưng tôi bị đặt vào thế chẳng đặng đừng: nếu muốn sống thì phải nói bừa lên, Mỹ không hiểu mình thì ráng chịu. Nhưng nhờ nói bừa nói sai nói đại rồi từ từ mình cảm thấy bớt mắc cỡ và từ từ Mỹ sẽ hiểu mình nhiều hơn nhờ mình nói năng có tiến bộ, đúng giọng, đúng phát âm hơn.

Vào năm 72, lúc mà quân đội và cố vấn Mỹ được gửi đến giúp miền Nam đông nhất, một lần tôi được một cố vấn Mỹ mời đi uống rượu ở một bar ở đường Nguyễn Huệ, Sài Gòn. Vào trong quán rượu tôi thấy có 4, 5 cô Việt Nam ngồi quây quần bên mấy anh lính Mỹ và nhân viên dân sự Mỹ. Họ “đấu láo” với mấy anh Mỹ và cười nói huyền thuyên. Giọng nói tiếng Mỹ của các cô có vẻ bình dân ít học nhưng họ và các anh Mỹ cứ nói um sùm. Tất nhiên là họ phải hiểu nhau mới nói lú lo và cười thoải mái như vậy.

Còn tôi thì mang tiếng người có học và được dạy Anh Văn đàng hoàng mà rặn mãi mới diễn tả được ý của mình và nhiều lần anh cố vấn Mỹ phải hỏi lại “pardon me!” Tôi mới khám phá ra một chân lý là các cô bán bar vì phải tiếp xúc với người Mỹ hằng ngày và phải nghe và đối thoại với người Mỹ, dù đối thoại có sai, nhưng họ phải nói và nhờ đó từ từ họ nói thông thạo dù không có đi học ở trường, dù nói có sai nhưng họ vẫn làm cho người Mỹ hiểu họ. Từ những trở ngại gặp phải khi học và nói tiếng Mỹ, tôi nhận ra rằng dạy cho các em học tiếng Việt để các em biết đọc và biết viết không phải là chuyện khó. Đa số các em học xong lớp Năm đều có thể đánh vần, đọc và viết khá thông thạo. Nhưng còn nói thì có em thì áp ứng, có em thì trả lời cụt ngủn vì sợ nói sai, có em thì trả lời lại bằng tiếng Anh.

Tôi gặp được một vài em nói tiếng Việt rất trôi chảy. Tôi tò mò hỏi các em: “Ở nhà các em nói chuyện với bố mẹ bằng tiếng Việt hay tiếng Mỹ?” Đa số các em trả lời là đôi khi bằng tiếng Việt đôi khi bằng tiếng Mỹ. Và tôi đi hỏi lại cha mẹ các em đó thì đều nhận thấy là các em nào cha mẹ bắt buộc nói tiếng Việt ở nhà thì đều nói tiếng Việt lưu loát. Dĩ nhiên khi ra khỏi nhà rồi, dù cho gặp bạn Việt Nam các em cũng đối thoại với nhau bằng tiếng Mỹ vì các em cảm thấy thoải mái hơn khi nói tiếng Mỹ với nhau.

Do đó tôi có thể kết luận là: trong bối cảnh sống tại xứ Mỹ, môi trường gần nhất và tốt nhất để các em thực tập nói tiếng Việt vẫn là gia đình, là cha mẹ, là thân nhân. Và các em nói năng tiếng Việt trôi chảy vẫn là các em mà gia đình cha mẹ, ngoài chuyện đối thoại với các em bằng tiếng Việt, còn phải bắt buộc các em đối thoại lại bằng tiếng Việt.

Bậc phụ huynh, cha mẹ, thầy cô đều có một giấc mơ chung là con em Việt Nam ở hải ngoại nói tiếng Việt thông thạo lưu loát như người Việt Nam chính cống. Nhưng nói tiếng Việt cũng như tiếng Anh đòi hỏi thời gian và thực tập qua nhiều năm tháng. Hơn nữa, tiếng Việt có quá nhiều nét đa dạng, phải cần có nhiều tháng ngày lập đi lập lại để nắm vững (mastering) cái đa dạng phong phú ấy.

Chẳng hạn cùng một màu đen (black) nhưng mỗi một đối tượng phải dùng danh từ khác: ngựa đen phải nói là ngựa ô, chó đen phải gọi là chó mực, mèo đen gọi là mèo mun, gà đen gọi là gà ác, tóc đen của con gái phải gọi là tóc huyền, dầu đen trắng đường gọi là dầu hắc, mặt đen thì gọi là đen như cột nhà cháy v.v... Cộng thêm vào đó, ngôn ngữ Việt Nam mới của xã hội hiện tại phát sinh ra nhiều danh từ mới mà nghĩa nhiều khi khác với tiếng Việt trước năm 75. Ví dụ : danh từ cũ thì nói “phẩm chất”(quality), danh từ mới thì nói “chất lượng”, danh từ cũ thì nói liên lạc (contact, get in touch), danh từ mới thì nói “liên hệ”, danh từ cũ thì nói ghi tên/danh (register), danh từ mới thì “đăng ký”, danh từ cũ thì nói tự nhiên (feel free) danh từ mới thì nói “vô tư”, và còn nhiều nhiều nữa...

Để kết luận, mong ước con em chúng ta ở hải ngoại nói lưu loát tiếng Việt thực là một mơ ước quá lớn vì tới một giai đoạn nào đó các em sẽ bị hoang mang giữa hai thứ tiếng Việt mới (sau năm 1975) và cũ (trước năm 1975) khi tiếp xúc với cộng đồng Việt Nam hải ngoại và cộng đồng Việt Nam trong nước cộng thêm sự chi phối của nếp sống Mỹ trong tiếp xúc hằng ngày.

Ở đây tôi xin phép được vinh danh các thầy cô dạy tiếng Việt ở trường Việt Ngữ. Với tâm huyết, thiện chí

và hy sinh, các thầy cô muốn giúp các em thông thạo ngôn ngữ tiếng Việt, ngôn ngữ của một đất nước của cha mẹ cô chú ông bà của các em. Nhiều thầy cô đã tận tụy trong nỗ lực đáng ca ngợi này nên có thầy cô đã hy sinh 5 năm, 10 năm, 20 năm, 25 năm dạy tiếng Việt cho các em và vẫn còn tiếp tục. Và qua việc dạy tiếng Việt, các thầy cô cũng cố giúp các em am hiểu văn hóa, truyền thống và tập tục Việt Nam. Và điểm sau cùng này, theo tôi, mới chính là trọng tâm của chương trình dạy tiếng Việt ở hải ngoại.

Trong thực tế của cuộc sống ở Mỹ này, mỗi ngày, các em đang sống ở hai môi trường khác nhau:

1. Trong trường học, trong giao thiệp và sinh hoạt ở bên ngoài gia đình các em phải học tiếng Mỹ, nghe tiếng Mỹ, nói tiếng Mỹ vì đây là xã hội của người Mỹ.

2. Khi trở về với gia đình các em chỉ có dịp tiếp xúc và đối thoại với cha mẹ hoặc ông bà, cô chú v. v... một vài giờ. Chính đây là lúc các em cần phải được khuyến khích thực tập ngôn ngữ nói: nói tiếng Việt.

Dĩ nhiên các em sẽ cảm thấy không được thoải mái khi phải diễn tả tư tưởng bằng tiếng Việt. Điều đó đòi hỏi cha mẹ hoặc những người lớn trong nhà nên đối thoại bằng tiếng Việt với nhau và với các em.

Là những người tâm huyết tha thiết muốn bảo tồn ngôn ngữ, văn hóa và truyền thống của người Việt Nam, ai trong chúng ta cũng muốn thấy và nghe con cháu biết đọc tiếng Việt, biết viết tiếng Việt, biết nói tiếng Việt. Nhưng tiếng Anh có câu “Hope for the best and prepare for the worst” (Hãy mơ điều tốt nhất nhưng lúc nào cũng sẵn sàng chấp nhận điều tệ nhất). Với một tâm trạng ấy nếu trong năm mười năm nữa chúng ta không còn nghe thấy các em nói tiếng Việt nữa, thì ít nhất chúng ta cũng đừng tuyệt vọng vì các em vẫn còn có thể đọc và viết được tiếng Việt và điểm quan trọng nhất là vẫn giữ được luân lý đạo đức truyền thống của người Việt Nam ở hải ngoại, chẳng hạn như vẫn còn biết thưa bác chào chú, còn biết trọng kính ông bà, hiếu thảo với cha mẹ, còn biết tại sao ăn bánh chưng bánh tét ngày Tết, còn biết Đức Trần Hưng Đạo là ai v.v...

Hiện tượng này đã và đang xảy ra và hy vọng sẽ vẫn còn tiếp tục xảy ra. Một bằng chứng cụ thể là Hội chợ Tết do các em sinh viên đứng ra tổ chức hằng năm

trong đó các em sinh viên đã cố dựng lại những khung cảnh làng xã Việt Nam, làm sống lại những phong tục tập quán Việt Nam. Những hình ảnh cây nêu, múa lân, thầy đồ vẽ chữ, đàn ông áo dài khăn đóng, con gái trong áo tứ thân hoặc áo bà ba nón lá và còn nhiều hoạt cảnh dân tộc khác nữa thật là gợi nhớ và đầy màu sắc phong tục tập quán.

Tôi đi thăm chợ Tết Sinh Viên vừa qua tổ chức ở OC Fair Park, tình cờ tôi đi ngang qua một nhóm các em sinh viên trong ban tổ chức đang bàn luận với nhau chi tiết của ngày hội chợ Tết. Các em bàn luận với nhau như pháo nổ nhưng hoàn toàn nói với nhau bằng tiếng Anh chứ không phải tiếng Việt.

Và đó là thực tế của con em người Việt hải ngoại. Các em đi học tiếng Việt. Cha mẹ phụ huynh các em khuyến khích các em đi học tiếng Việt. Các thầy cô tận tụy dạy các em tiếng Việt ở các Trung tâm Việt Ngữ. Nhưng khi gặp nhau các em vẫn nói tiếng Anh với nhau vì thoải mái hơn, vì dễ diễn tả và dễ truyền đạt hơn.

Khi chấp nhận thực tế đau lòng ấy, điều chúng ta nên mong ước và hy vọng sẽ không là viễn vông là qua nỗ lực dạy các em tiếng Việt, chúng ta cũng sẽ truyền lại cho các em nền văn hóa, phong tục, tập quán và những truyền thống tốt đẹp của Việt Nam mà chúng ta mong muốn thế hệ con em Việt Nam hải ngoại sẽ mãi mãi bảo vệ, lưu truyền.

Và đó là sự an ủi cho tất cả những ai tha thiết và quan tâm đến sự sống còn của tiếng Việt ở hải ngoại. Và đó là niềm hãnh diện không những cho tất cả các thầy cô đã và đang hy sinh dốc hết tâm huyết và thời giờ dạy tiếng Việt trong các trung tâm Việt ngữ trên toàn nước Mỹ này, mà còn cho tất cả cha mẹ phụ huynh Việt Nam hằng ưu tư cho sự trường tồn của tiếng Việt tại hải ngoại: trong năm mười năm nữa các em không còn nói tiếng Việt nhưng hồn dân Việt còn sống mãi trong các em.

Orange County, 14 tháng 2, 2017

